UBND PHƯỜNG ĐÔNG GIA NGHĨA
TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 057/KH- PBC

Đông Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
THU CHI CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH, THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026 - 2027

Căn cứ Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Công văn số 4454/SGDĐT - KHTC ngày 25/08/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu năm học 2026 - 2027 đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ công văn số 2626/UBND - VHXH ngày 17/09/2026 của UBND phường Bắc Gia Nghĩa về việc thực hiện chính sách học phí chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu năm học 2026 - 2027.

Căn cứ Văn bản số 434/BHXH ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bảo hiểm xã hội Đông Gia Nghĩa về việc triển khai thu BHYT học sinh năm học 2026-2027 và trích chuyển kinh phíCSSKBĐ 6 tháng đầu năm 2026.

Trường THCS Phan Bội Châu xây dựng Kế hoạch thu, quản lý và sử dụng tiền bảo hiểm y tế học sinh và dịch vụ vệ sinh năm học 2026 - 2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức thu đúng đối tượng, đúng mức, đúng thời gian; quản lý, sử dụng các khoản thu đúng mục đích, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; không đặt ra khoản thu ngoài quy định .

Việc thu bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định về bảo hiểm y tế và hướng dẫn của cơ quan bảo hiểm xã hội.

Khoản dịch vụ vệ sinh được thực hiện trên cơ sở nhu cầu thực tế, dự toán chi, sự thống nhất với cha mẹ học sinh và không vượt mức tối đa do UBND tỉnh quy định.

II. NỘI DUNG THU, MỨC THU VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1.Thu theo quy định: Bảo hiểm y tế học sinh

Đối tượng: Học sinh thuộc diện tham gia bảo hiểm y tế theo quy định; nhà trường lập danh sách chính xác, rà soát các trường hợp đã có thẻ bảo hiểm y tế theo nhóm đối tượng khác để tránh thu trùng.

Mức thu :
- 614.796 đồng/học sinh/12 tháng.
- 666.029 đồng / học sinh /13 tháng
- 717.262 đồng / học sinh /14 tháng
- 768.495 đồng / học sinh /15 tháng

Học sinh thuộc hộ gia đình nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số (DTTS) cư trú tại xã, thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi; ngườiDTTS cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thân nhân quân đội, công an … (được trích CSSKBĐ):NSNN hỗ trợ: 100% mức đóng.

Khi tổ chức thu, bộ phận phụ trách y tế phải đối chiếu lại mức đóng, thời hạn thẻ và số tiền học sinh phải đóng theo Văn bản số 434/BHXH ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bảo hiểm xã hội Đông Gia Nghĩa tại thời điểm thu;

Toàn bộ số tiền bảo hiểm y tế học sinh thu được phải nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội theo đúng đối tượng, đúng định mức và đúng thời gian.

Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được cấp theo quy định, được quản lý, sử dụng và quyết toán riêng theo quy định hiện hành.

2. Thu dịch vụ vệ sinh phục vụ học sinh theo nhu cầu học sinh: (Vệ sinh)

Căn cứ Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND, mức thu tối đa đối với cấp trung học cơ sở là 24.000 đồng/học sinh/tháng.

Nhà trường dự kiến mức thu 24.000 đồng/học sinh/tháng, thực hiện trong 09 tháng học thực tế, tương ứng 216.000 đồng/học sinh/năm học;

Nội dung chi dự kiến: thuê người thực hiện dọn vệ sinh cho sinh; mua vật dụng phục vụ vệ sinh hằng ngày như giấy vệ sinh, nước rửa tay, nước lau sàn …và các vật tư vệ sinh cần thiết khác.

Trước khi thu, nhà trường lập dự toán chi tiết, công khai và thống nhất với cha mẹ học sinh về nội dung, mức thu; bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, thu đủ bù chi, đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả, tiết kiệm.

*/Chế độ miễn giảm:

- Học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ không có nguồn nuôi dưỡng, học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo.

- Học sinh khuyết tật, học sinh gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), có cha mẹ bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp xã hội.

- Học sinh bị bệnh hiểm nghèo.

III. DỰ TOÁN THU - CHI DỊCH VỤ VỆ SINH

1. Dự toán thu:

STT	Nội dung	Tổng số học sinh	Mức thu/ tháng / học sinh	Số tháng	Tổng mức đóng / năm học/ học sinh	Dự toán tổng mức thu năm học 2026-2027	Ghi chú
1	Thu dịch vụ vệ sinh phục vụ cho học sinh theo nhu cầu	452	24.000	9	216.000	97.632.000	Dự toán thu chưa tính miễn giảm học sinh thuộc học nghèo, cận nghèo, khuyết tật, mồ côi, hoàn cản khó khăn …
Tổng cộng		**452**	**24.000**	**9**	**216.000**	**97.632.000**	

2.Dự toán chi:

STT	Nội dung	Dự toán chi / tháng	Số tháng	Dự toán chi năm học 2026-2027	Ghi chú
01	Chi thuê người dọn vệ sinh cho sinh học sinh theo nhu cầu	6.500.000	09	58.500.000	Dự toán thu -chi được xác định trên cơ sở dự toán 452 học sinh , mức thu 24.000 đồng/học sinh/tháng. Số thu thực tế căn cứ vào số học sinh đóng góp thực tế; các khoản chi được thực hiện trong phạm vi số thu thực tế, bảo đảm cân đối thu - chi, không để phát sinh thâm hụt quỹ.
02	Chi mua vật dụng vệ sinh phục vụ nhu cầu của học sinh	4.348.000	09	39.132.000	
Tổng chi				**97.632.000**	

IV. THỜI GIAN, HÌNH THỨC THU VÀ CÔNG KHAI

1. Thời gian thu: Thu theo năm học 2026 -2027

2.Hình thức thu: ưu tiên thanh toán không dùng tiền mặt bằng hình thức chuyển khoản

Phụ huynh nộp tiền mặt tại bộ phận thủ quỹ của nhà trường hoặc chuyển khoản vào tài khoản số …….. của nhà trường mở tại ngân hàng TMCP Công

thương tỉnh Đăk Nông.(Lưu ý: Chuyển khoản theo mã QR của từng lớp)

3.Hình thức công khai:

Nhà trường công khai đầy đủ nội dung, mức thu, dự toán thu - chi, đối tượng và thời gian thực hiện

Cuối năm học tổng hợp kết quả thu, quyết toán thu- chi từng khoản, thực hiện công khai theo đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm toàn diện về tính hợp pháp, hợp lý, công khai và hiệu quả của các khoản thu; phê duyệt dự toán; chỉ đạo tổ chức thu, quản lý, sử dụng và công khai đúng quy định; kịp thời dừng và xử lý nếu phát hiện khoản thu chưa đúng quy định.

2. Kế toán

Rà soát căn cứ pháp lý và mức thu tại thời điểm triển khai; lập danh sách, dự toán, chứng từ thu - chi; hạch toán riêng từng khoản;

3.Bộ phận phụ trách y tế: Rà soát danh sách học sinh đóng BHYT và mức thu tại thời điểm triển khai; lập danh sách nộp tiền bảo hiểm y tế cho cơ quan BHXH đúng thời hạn;

4.Giáo viên chủ nhiệm

Phối hợp tuyên truyền, thông tin đầy đủ đến cha mẹ học sinh về đối tượng, mức thu, thời hạn và phương thức thanh toán; rà soát, phản hồi danh sách học sinh; không trực tiếp thu, giữ và quyết toán tiền của học sinh, cha mẹ học sinh.

5.Trách nhiệm của thủ quỹ:

Thu các khoản thu theo qui định; nộp tiền vào kho bạc và ngân hàng đúng thời gian qui định, đối chiếu các khoản thu - chi hàng tháng với kế toán lưu giữ sổ thu - chi khoa học đúng qui định dễ thấy, dễ kiểm tra.

6.Cha mẹ học sinh:

Phối hợp cung cấp thông tin cần thiết để rà soát đối tượng bảo hiểm y tế; thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm y tế theo quy định; tham gia ý kiến đối với dự toán, nội dung và mức thu dịch vụ vệ sinh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thu, quản lý và sử dụng tiền bảo hiểm y tế học sinh và dịch vụ vệ sinh năm học 2026 - 2027 của Trường THCS Phan Bội Châu. Trong quá trình thực hiện, nếu văn bản được dẫn chiếu có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Nơi nhận:
- UBND phường Đông Gia Nghĩa (b/c);
- BGH, kế toán, GVCN (t/h);
- Cha mẹ học sinh (p/h);
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG ĐÔNG GIA NGHĨA T. LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN BỘI CHÂU

Lê Thị Tuệ